

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chấn Hưng
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Chấn Hưng
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Lập đề án
- Giá gói thầu: 774.820.000 VND
- Nguồn vốn: Ngân sách xã.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

- Việc tuyển chọn nhà thầu nhằm chọn được nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Gói thầu số 01: Lập đề án đáp ứng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ đáp ứng được nhiệm vụ của kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Vị trí, phạm vi, quy mô khu vực lập đề án

Phạm vi nghiên cứu của Đề án là toàn bộ địa bàn xã Chấn Hưng mới sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính theo chủ trương sắp xếp của thành phố Hải Phòng và huyện Tiên Lãng, bao gồm: Toàn bộ diện tích và dân số các xã (trước khi sáp nhập) Bắc Hưng, Nam Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề án tập trung nghiên cứu, đánh giá và đề xuất định hướng, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội toàn diện cho xã Chấn Hưng mới, bao gồm các nội dung chủ yếu: Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các đơn vị hành chính

cũ; Phân tích bối cảnh mới sau sáp nhập (cơ hội, thách thức); Phân tích, đánh giá, xác định tiềm năng, lợi thế và các vùng chức năng phát triển trong xã mới; Đề xuất định hướng phát triển tổng thể và cụ thể trên các lĩnh vực: nông - lâm nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông thôn mới; Xác định quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể đến 2030, tầm nhìn 2050, nhiệm vụ, đề xuất các nhóm giải pháp về quy hoạch không gian, hạ tầng kỹ thuật - xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ, nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sông người dân; Kiến nghị về cơ chế, chính sách, đề xuất các dự án ưu tiên, nguồn lực và lộ trình tổ chức thực hiện.

3. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng
I	Điều tra khảo sát		
1	Điều tra bổ sung số liệu liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội		
1.1	Công thu thập tài liệu	công	20
1.2	Thuê phòng nghỉ	Ngày	20
1.3	Xăng xe cho người đi điều tra	Lít	240
1.4	Phụ cấp lưu trú	Ngày	20
2	Điều tra các hoạt động sản xuất tại địa phương (Doanh nghiệp, HTX, hộ dân...)		
2.1	Công thu thập tài liệu: Đối tượng: Các Doanh nghiệp, HTX, Hộ dân có sản xuất nông nghiệp, Công nghiệp - TTCN, dịch vụ...	công	30
2.2	Thuê phòng nghỉ	Ngày	30
2.3	Xăng xe cho người đi điều tra	Lít	360
2.4	Phụ cấp lưu trú	Ngày	30
3	Khảo sát thu thập thông tin thực trạng các công trình hạ tầng xã hội		
3.1	Công thu thập tài liệu	công	20
3.2	Thuê phòng nghỉ	Ngày	20
3.3	Xăng xe cho người đi điều tra	Lít	240
3.4	Phụ cấp lưu trú	Ngày	20

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng
4	Khảo sát thực trạng các khu, vùng sản xuất của các ngành kinh tế và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối		
4.1	Công khảo sát thực địa	Công	30
4.2	Thuê phòng nghỉ	Ngày	30
4.3	Xăng xe cho người đi điều tra	Lít	360
4.4	Phụ cấp lưu trú	Ngày	30
5	Khảo sát thực trạng điều kiện tự nhiên (hệ thống sông, điều kiện thổ nhưỡng)		
5.1	Công khảo sát	Công	20
5.2	Thuê phòng nghỉ	Ngày	20
5.3	Xăng xe cho người đi điều tra	Lít	240
5.4	Phụ cấp lưu trú	Ngày	20
II	Nội nghiệp		
1	Phân tích đánh giá số liệu điều tra		
1.1	Tổng hợp, phân tích số liệu liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội		
1.1.1	Lĩnh vực nông lâm nghiệp	Công	10
1.1.2	Lĩnh vực chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	Công	10
1.1.3	Lĩnh vực trồng trọt	Công	10
1.1.4	Lĩnh vực nông công nghiệp - TTCN	Công	10
1.1.5	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ	Công	10
1.1.6	Lĩnh vực chế biến	Công	10
1.2	Tổng hợp số liệu điều tra sản xuất tại địa phương (Doanh nghiệp, HTX, hộ dân...)		
1.2.1	Tổng hợp số liệu, phân tích, kết quả điều tra hoạt động sản xuất tại các hộ dân	Công	10
1.2.2	Tổng hợp số liệu, phân tích, kết quả điều tra hoạt động sản xuất tại các Hợp tác xã	Công	10

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng
1.2.3	Tổng hợp số liệu, phân tích, kết quả điều tra hoạt động sản xuất tại các Doanh nghiệp)	Công	10
1.3	Tổng hợp số liệu điều tra thực trạng các công trình hạ tầng xã hội		
1.3.1	Tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá hiện trạng Y tế, giáo dục	Công	10
1.3.2	Tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá hiện trạng văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, hạ tầng thương mại - xã hội	Công	10
1.4	Tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng các khu, vùng sản xuất của các ngành kinh tế và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối		
1.4.1	Tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng các khu, vùng sản xuất của các ngành kinh tế	Công	10
1.4.2	Tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối các khu, vùng sản xuất của các ngành kinh tế	Công	10
2	Viết báo cáo thành phần nội dung nghiên cứu		
2.1	Thực trạng phát triển kinh tế, các ngành, lĩnh vực và khả năng huy động nguồn lực	Công	20
2.2	Đánh giá thực trạng phát triển các lĩnh vực xã hội	Công	20
2.3	Thực trạng sử dụng đất, tính hợp lý, hiệu quả sử dụng và tiềm năng đất đai	Công	15
2.4	Thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của các khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Công	20
2.5	Dự báo về các yếu tố tác động tới phát triển kinh tế xã hội	Công	10
2.6	Phân tích đánh giá chung về hiện trạng phát triển	Công	10
2.7	Xây dựng quan điểm, mục tiêu phát triển	Công	5
2.8	Định hướng phát triển các ngành kinh tế chủ đạo	Công	20
2.9	Định hướng phân vùng tiềm năng phát triển các ngành kinh tế	Công	20
2.10	Định hướng phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công	30
2.11	Định hướng phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	Công	10
2.12	Định hướng phát triển dịch vụ – du lịch – thương mại	Công	10
2.13	Định hướng phát triển các lĩnh vực xã hội	Công	10
2.14	Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công	10

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng
2.15	Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại	Công	5
2.16	Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất	Công	10
2.17	Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu	Công	20
2.18	Đề xuất các giải pháp, nguồn lực thực hiện	Công	20
3	Biên tập bản đồ		
-	<i>Bản đồ hiện trạng tự nhiên và kinh tế - xã hội</i>	Công	20
-	<i>Bản đồ “Định hướng phát triển kinh tế- xã hội xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”;</i>	Công	20
-	<i>Bản đồ phân vùng sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, giai đoạn đến năm 2045.</i>	Công	20
-	<i>Bản đồ phát triển hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất nông nghiệp</i>		20
-	<i>Bản đồ dân cư và hạ tầng xã hội</i>	Công	20
4	Xây dựng báo cáo tổng hợp	Công	60
III	Hội thảo tại địa phương		
-	Thù lao báo cáo viên	Người	5
-	Giải khát giữa giờ	Người	150
-	Hỗ trợ tiền ăn	Người	150
-	Tài liệu, VPP	Bộ	150

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi ký kết hợp đồng

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Nhà thầu phải xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Chấn Hưng: cụ thể thời gian, chuyên gia thực hiện công việc.

2. Nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư lịch đi điều tra ngoại nghiệp trước 02 ngày (thời gian và địa điểm)

3. Nhà thầu phải nộp báo cáo công tác thực hiện định kỳ theo tuần vào thứ 2 đầu tuần cho chủ đầu tư và báo cáo lần cuối cùng trước 5 ngày làm việc trước khi hoàn thành toàn bộ công việc.

4. Sản phẩm giao nộp cho chủ đầu tư:

+ In báo cáo tóm tắt và tổng hợp Đề án: 10 Bộ

+ In bản đồ màu (05 loại): 10 Bộ

+ USB lưu sản phẩm giao nộp: 10 cái

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại Mục 2, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ điều kiện làm việc, các hồ sơ tài liệu cần thiết theo quy định của Pháp luật và các tài liệu nghiên cứu liên quan (nếu có) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Cử cán bộ có đủ năng lực và quyền hạn thay mặt chủ đầu tư để trực tiếp làm việc và giải quyết những nội dung có liên quan với nhà thầu trong quá nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.